

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: Quản lý siêu thị

Mã ngành: 6340443

HỌC KỲ 1 (20 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (20 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (20 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (22 Tín chỉ)
Quản trị học MH3042652, 2(1,1)	Hành vi người tiêu dùng MH3142676, 2(1,1)	Quản lý các hoạt động trong mại MH3142685, 3(2,1)	Quản lý bán hàng siêu thị MH3142683, 3(2,1)
Marketing căn bản MH3142618, 2(1,1)	Kỹ năng trưng bày hàng hóa MH3142682, 2(1,1)	Kỹ năng bán hàng MH3142629, 3(1,2)	Thương mại điện tử MH3142659, 3(2,1)
Kinh tế học MH3142660, 3(1,2)	Tổ chức cung ứng hàng hoá và dịch vụ MH3142680, 3(2,1)	Quản trị quan hệ khách hàng MH3142627, 2(1,1)	Phần mềm quản lý bán hàng siêu thị MH3142684, 3(2,1)
Giao tiếp trong Kinh doanh MH3142619, 2(1,1)	Đạo đức kinh doanh MH3142673, 3(2,1)	Dự báo hoạt động và tính toán giá cả MH3142681, 3(1,2)	Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh siêu thị MH3142687, 3(2,1)
Pháp luật MH3108103, 2(2,0)	Tuyển dụng và đào tạo nhóm kinh doanh MH3142677, 2(1,1)	Tổ chức công việc của nhóm kinh doanh MH3142678, 2(1,1)	Quản lý và đánh giá năng lực thực hiện của nhóm kinh doanh MH3142679, 2(1,1)
Giáo dục Chính trị MH3108021, 5(5,0)	Tin học MH3101260, 3(1,2)	Nghiệp vụ kho hàng MH3142651, 3(2,1)	Khởi sự kinh doanh MH3142622, 2(1,1)
Tiếng Anh 1 MH3107260, 2(1,1)	Tiếng Anh 2 MH3107261, 2(1,1)	Quản lý hoạt động xúc tiến thương mại MH3142686, 2(1,1)	Thực tập doanh nghiệp 2 MH3142689, 6(6,6)
Giáo dục thể chất MH3109105, 2(0,2)	Giáo dục quốc phòng và an ninh MH3109022, 3(2,1)	Thực tập doanh nghiệp 1 MH3142688, 2(1,2)	

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT & NCKH

TRƯỞNG KHOA



(Signature)

(Signature)

Nguyễn Lưu Minh Triết

(Signature)

Phạm Văn Thanh Cầu